

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 1169/UBND-NN ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tham mưu triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa việc thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Yêu cầu

Nâng cao vai trò lãnh đạo, gắn trách nhiệm của trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong việc phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần hình thành một số vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung; ưu tiên phát triển rừng gỗ lớn, chuyển hóa từ rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn ở các địa phương có thể mạnh trồng rừng như: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế,...

Áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất từ khâu chọn, tạo giống, kiểm soát chất lượng nguồn giống; thực hiện các biện pháp kỹ thuật thâm canh nhằm tăng năng suất và chất lượng rừng trồng; gắn các vùng sản xuất nguyên liệu với chế biến hàng hóa tập trung đối với một số sản phẩm thế mạnh.

Xây dựng thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế và đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa.

Phát triển công nghệ chế biến tinh, chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ; tận dụng phế phụ phẩm trong chế biến gỗ để sản xuất các sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu; từng bước hình thành kinh tế tuần hoàn trong ngành sản xuất lâm nghiệp; giảm dần tỷ trọng các sản phẩm chế biến thô như sản xuất dăm gỗ xuất khẩu; khuyến khích sản xuất và sử dụng các sản phẩm từ gỗ từ rừng trồng trong nước.

2. Phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu

Tiếp tục tổ chức điều tra, đánh giá, phân vùng bảo tồn, phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng; chú trọng nắm vững thông tin về các loài quý hiếm có giá trị kinh tế cao: vùng phân bố, loài, diện tích, trữ lượng; từ đó đề xuất kế hoạch bảo tồn, khai thác và sử dụng bền vững theo tiềm năng, thế mạnh của từng sản phẩm, từng vùng sinh thái và phát huy tri thức bản địa của cộng đồng, người dân địa phương.

Nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn, tạo, công bố, lưu hành các giống, loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu, kháng sâu, bệnh hại, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên của từng vùng sinh thái.

Xây dựng, hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống, canh tác, chế biến các loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng, đáp ứng tiêu chuẩn nguyên liệu cho sản xuất gắn với phát triển rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng.

Từng bước hình thành các vùng sản xuất nguyên liệu lâm sản ngoài gỗ, dược liệu tập trung phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, thích hợp với yêu cầu sinh thái của mỗi loài, trong đó ưu tiên một số loài cây hiện có diện tích lớn, giá trị kinh tế cao trên đất lâm nghiệp hoặc dưới tán rừng như: vùng trồng cây ba kích, trà hoa vàng, giảo cổ lam, khô, sâm Nam núi Dành,...

Xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với nguyên liệu từ rừng, xây dựng các sản phẩm OCOP về dược liệu, sản phẩm phù hợp với nét đặc trưng về bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Phát triển các hình thức nông, lâm, ngư kết hợp

Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế nông, lâm, ngư kết hợp như: mô hình vườn rừng, trại rừng; nuôi trồng, phát triển cây dược liệu, cây đa mục đích, chăn nuôi, thủy sản dưới tán rừng,... để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, tài liệu hóa, xây dựng quy trình, hướng dẫn kỹ thuật phổ biến và nhân rộng các mô hình thành công, hiệu quả.

Lựa chọn các loài cây trồng, vật nuôi có giá trị cao, đa mục đích phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu, thị hiếu của thị trường. Áp dụng các biện pháp canh tác hiệu quả và quản lý chất lượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản,... kết hợp dưới tán rừng, để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất; sản xuất và thương mại các sản phẩm nông,

lâm, thủy sản không gây mất rừng và ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng.

Tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng bền vững, hiệu quả; phát huy trách nhiệm và khuyến khích sự tham gia quản lý rừng và chia sẻ lợi ích của cộng đồng, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

4. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Xây dựng các mô hình phục vụ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng và phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển các mô hình du lịch sinh thái gắn với các loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng đối với đồng bào dân tộc, người dân miền núi và người dân sống trong và gần rừng.

Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc gắn với giá trị cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng thể hiện được tính kết nối vùng, liên vùng tạo nên các sản phẩm, hoạt động, thương hiệu du lịch gắn với văn hóa truyền thống địa phương, vùng địa lý.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm phát huy tối đa các giá trị của hệ sinh thái rừng, trong đó tập trung ưu tiên các hoạt động nghiên cứu chọn, tạo giống có năng suất, chất lượng cao phục vụ trồng rừng; nghiên cứu hoàn thiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm tăng năng suất, chất lượng rừng trồng, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, chuyển hóa sang rừng trồng gỗ lớn; nghiên cứu phát triển các loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có giá trị kinh tế cao, gắn với tri thức bản địa của cộng đồng địa phương; nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý cơ sở dữ liệu, cấp mã số vùng nuôi trồng, truy xuất, xác định nguồn gốc, chế biến và bảo quản lâm sản hợp pháp nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

Xây dựng và hoàn thiện quy trình kỹ thuật về nuôi trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và bảo quản lâm sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả các mô hình nuôi trồng, mô hình lâm sản ngoài gỗ, dược liệu.

Đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và kỹ năng cho người làm nghề rừng, từ đó tăng năng suất lao động, nâng cao giá trị gia tăng trong các khâu trong sản xuất, khai thác, chế biến, bảo quản và thị trường các sản phẩm lâm sản, góp phần nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất của ngành lâm nghiệp.

Phát triển thương hiệu sản phẩm; giới thiệu thông tin về chính sách, khoa học, kỹ thuật, thị trường trong nước và quốc tế của các sản phẩm gỗ, lâm sản ngoài gỗ, dược liệu, du lịch và các dịch vụ môi trường rừng.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Huy động nguồn vốn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc lập dự toán được thực hiện theo các quy định pháp luật đối với từng nguồn vốn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này và Chương trình công tác hàng năm của Sở, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức triển khai gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của phòng, đơn vị mình./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phúc Thương

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số/KH-KHCN ngày .../4/2024 của Sở KH&CN)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan đơn vị chủ trì	Cơ quan đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng phê duyệt	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ					
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình rừng trồng thâm canh Vù hương (Cinnamomum balansae H.Lec) tại tỉnh Bắc Giang	Viện Khoa học Lâm nghiệp	- UBND huyện Lục Ngạn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021	5/2021-5/2024	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
2	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sử dụng chế phẩm MF1 xây dựng mô hình rừng trồng gỗ lớn Thông Caribê (Pinus caribaea Morelet) tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.	Viện Bảo vệ rừng	- UBND huyện Yên Dũng - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021	6/2021-6/2024	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
3	Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen loài Lim xanh (Erythrophleum fordii) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Ban quản lý bảo tồn Tây Yên Tử	- UBND huyện Sơn Động - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022	01/2022 - 12/2024	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
4	Ứng dụng khoa học và công nghệ để sản xuất keo nhiệt rắn MUF-E1.M13 chất lượng cao dùng cho sản xuất ván gỗ dán đáp ứng nhu cầu xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng	- UBND huyện Lạng Giang	2022	02/2022 -8/2024	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
5	Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thâm canh loài Giới ăn hạt tại tỉnh Bắc Giang	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	- UBND huyện Sơn Động - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2023	3/2023-3/2026	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
6	Nghiên cứu gây trồng thử nghiệm cây Thanh thất phục vụ trồng rừng gỗ lớn và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Chi cục kiểm lâm Bắc Giang	- UBND huyện Tân Yên - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2023	3/2023-3/2026	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

II Phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu						
1	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng Trà trà phục vụ chiết xuất tinh dầu tại tỉnh Bắc Giang	Viện Khoa học Nông Lâm nghiệp công nghệ cao	- UBND huyện Yên Thế, Yên Dũng - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2023	02-2023-02/2026	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
2	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ Giảo cổ lam 5 lá, Khôi theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Trường đại học Nông – Lâm Bắc Giang	- UBND huyện Sơn Động - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2024	3/2024-3/2027	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
3	Ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật, nhân hom, chiết, ghép, giâm ngọn... để nhân nhanh một số đối tượng cây lâm nghiệp bản địa. Ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo tồn và phát triển các giống cây lâm nghiệp, các loại lâm sản ngoài gỗ, dược liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các viện nghiên cứu, trường đại học	Hàng năm	Hàng năm	Các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt
III Phát triển các hình thức nông, lâm, ngư kết hợp						
1	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong phục tráng, bảo tồn nguồn gen; công nghệ tế bào, công nghệ vi nhân giống. Tiếp nhận và làm chủ các Quy trình ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống, chế phẩm sinh học, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vắc xin, xử lý môi trường trong các lĩnh vực nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các viện nghiên cứu, trường đại học	Hàng năm	Hàng năm	Các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt

IV	Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí					
1	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển cây đào chuông phân bố tại Yên Tử (<i>Enkianthus quinqueflorus</i> Lour.) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Chi cục kiểm lâm Bắc Giang	- UBND huyện Lục Nam, Sơn Động - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2024	2024-2027	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
V	Các nhiệm vụ khác					
1	Xây dựng thương hiệu, nghiên cứu phát triển, hoàn thiện các quy trình công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ trong chế biến các sản phẩm nông nghiệp, tạo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao giá trị và thương hiệu các sản phẩm OCOP của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - UBND các huyện, thành phố, thị xã - Các viện nghiên cứu, trường đại học	Hàng năm	Hàng năm	Các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt